

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **NQ-HĐND**

DỰ THẢO
Trình thông qua

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân khai kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân khai kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân khai kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm

2023 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, với tổng số tiền là **8.781 triệu đồng** (chi tiết như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, DT (02).

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC

Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí phân bổ	Khoán bảo vệ rừng		Khoán bảo vệ rừng ven biển		Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng		Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung		Cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững		Hỗ trợ thực hiện trồng cây phân tán		Kinh phí các dự án, hoạt động mang tính chất đặc thù
			Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	Diện tích rừng (ha)	Kinh phí	
	TỔNG CỘNG	8.781	5.082	1.631	145	71	8.403	2.700	630	421	6.000	1.800	145	724	1.434
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.420	5.082	1.631					558	355					1.434
2	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	71			145	71									
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô	1.861					5.796	1.861							
4	UBND huyện Mộ Đức	300											60	300	
5	UBND huyện Tư Nghĩa	40					123	40							
6	UBND huyện Nghĩa Hành	629					1.960	629							
7	UBND huyện Bình Sơn	56					36	12					9	44	
8	UBND huyện Ba Tơ	14					43	14							
9	UBND huyện Minh Long	108					335	108							
10	UBND huyện Trà Bồng	2.216					28	9	10	27	6.000	1.800	76	380	
11	UBND huyện Sơn Tịnh	19					58	19							
12	UBND thị xã Đức Phổ	47					24	8	62	39					